

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2025/HSST**
Ngày: 04-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến

Ông Tạ Văn Khách

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 07-3-2025 theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HS ngày 28-3-2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc B** – Sinh năm 1998, tại Bình Phước; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Phú T, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Thôn Phú Lợi, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Thanh V, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1976; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Nhật V, sinh năm 2003 và 01 người con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Năm 2019, B bị Tòa án nhân dân huyện Phú R xử phạt 06 tháng tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 09 ngày 21-3-2019. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí nên được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21-12-2024 đến nay “có mặt”.

* **Bị hại:** Ông Trần Thanh P, sinh năm 1995 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Phú Lợi, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Võ Thị Như H, sinh năm 1987 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn Phú C, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp Thuận A, xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước

Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1991 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp Thuận A, xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước

Ông Chung Văn H, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố G 1, phường Sơn G, TX.Phước L, tỉnh Bình Phước

* **Người làm chứng:**

Ông Hoàng Quốc N, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Thuận A, xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14-12-2024, Trần Quốc B đến nhậu và ngủ lại ở nhà P. Khoảng 07 giờ ngày 15-12-2024, B điều khiển xe mô tô Dream không biển số chở P đi làm rồi mượn xe mô tô trên và chìa khóa về lại nhà P để tắm. Sau khi tắm xong, B nảy sinh ý Đ trộm cắp tài sản nhà P để lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Quan sát ở phòng khách, B thấy 01 tivi màu 43 inch hiệu Casper treo trên tường, B dùng 02 tay nhấc ti vi khỏi vị trí giá treo, sau đó để lên xe mô tô trên và chở ra cửa hàng điện thoại di động Ròng Vàng tại chợ Phú Riềng cầm cố cho bà Võ Thị Như H, sinh năm 1987 trú tại Thôn Phú C, xã Phú R, huyện Phú R được 1.000.000 đồng. Sau đó B tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà P lấy 01 máy lọc nước nhãn hiệu A qua đặt sau phòng bếp chở ra cầm cho H được 700.000 đồng. Sau đó, B đã tiêu xài hết số tiền trên.

Khoảng 19 giờ ngày 16-12-2024, B nhắn tin qua messenger cho Hoàng Quốc N, sinh năm 1989 trú tại Ấp Thuận A, xã Thuận L, huyện Đồng P nhờ tìm người mua 01 máy cưa (B mua và sử dụng để đi cưa cây thuê), 01 ti vi, 01 máy lọc nước. Khoảng 21 giờ cùng ngày, B đi xuống nhà N tiếp tục nhờ N bán cho B thì N tìm được người mua là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982 trú tại Ấp Thuận A, xã Thuận L, huyện Đồng P (chị dâu của N) mua 01 ti vi và 01 máy lọc nước. Sau đó, B và bà Đ đến tiệm cầm đồ Ròng Vàng xem ti vi và máy lọc nước. Sau khi xem xong, bà Đ chỉ mua máy lọc nước với giá 1.800.000 đồng. Bà Đ đưa cho B số tiền 760.000 đồng chuộc máy lọc nước. B chở máy lọc nước về nhà bà Đ, bà Đ trả cho B số tiền 1.040.000 đồng còn lại. Sau khi có tiền thì B đi đến Đồng Xoài nhậu và ngủ nhà nghỉ hết số tiền.

Khoảng 19 giờ ngày 17-12-2024, B gọi cho N và nhờ tìm người mua xe mô tô Dream, 01 tivi và 01 máy rửa chén có Nguyễn Công T, sinh năm 1991 trú tại Ấp Thuận A, xã Thuận L, huyện Đồng P đồng ý mua. Sau đó, N dẫn theo ông T đến tiệm cầm đồ Ròng Vàng xem tài sản. Sau khi xem xong, T đồng ý mua tivi và xe mô tô với giá 1.700.000đ, B lấy 1.100.000đ để chuộc tivi còn lại 600.000 đồng, B đi mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết số tiền nêu trên.

Ngày 20-12-2024, P làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã Phú R (bút lục 01). Ngày 21-12-2024, thấy hành vi của mình là sai nên B lên Công an Phú Riềng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi.

Thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị Đ 01 máy lọc nước Aqua, 10 cặp lọc (bút lục 20); Thu giữ của Nguyễn Công T 01 xe mô tô không rõ biển số; 01 tivi 43inch hiệu Casper.

Tại Bản cáo trạng số 32/CTr-Vks ngày 07 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B mức án tù từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án và Trách nhiệm dân sự.

Bị cáo Trần Quốc B không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào sáng ngày 15-12-2024, lợi dụng lúc ông P vắng nhà nên Trần Quốc B đã lén lút chiếm đoạt 01 tivi màu 43 inch hiệu Casper và 01 máy lọc nước hiệu Aqua của Trần Thanh P trú tại thôn Phú Lợi, xã Phú R. Theo kết luận Đ giá tài sản tại thời điểm ngày 15-12-2024, 01 ti vi 43 inch hiệu Casper có giá trị là 1.000.000 đồng; 01 máy lọc nước hiệu Aqua có giá trị 2.400.000 đồng; 01 xe mô tô không rõ biển số có giá trị là 500.000 đồng, Tổng cộng là 3.900.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự B vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo thực hiện việc phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu:

Năm 2019, B bị Tòa án nhân dân huyện Phú R xử phạt 06 tháng tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 09 ngày 21-3-2019. B đã chấp hành xong hình phạt ngày 03-11-2019 và chấp hành xong án phí ngày 13-9-2019 nên được xóa án tích, tuy bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hành vi B mượn xe mô tô không có biển số của P để đi lại nhưng cần tiền tiêu xài đã bán xe mô tô của P cho người khác với giá 600.000 đồng có dấu hiệu

của tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo kết luận định giá tài sản giá trị xe mô tô bị chiếm đoạt là 500.000 đồng, B chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hay bị kết án về tội này hoặc các tội chiếm đoạt khác, xe mô tô không phải phương tiện kiếm sống chính của bị hại, do đó hành vi trên của B không đủ yếu tố cấu thành quy định tại khoản 1 Điều 175 BLHS nên Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R đã ra Quyết xử lý hành chính về hành vi trên của B là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hoàng Quốc N, việc B trộm cắp ti vi và máy lọc nước của P thì N không biết. Khi B nhờ N liên hệ tìm người mua tài sản thì B nói là tài sản của B, N không biết tài sản do B trộm cắp mà có, N không được hưởng lợi gì từ việc bán tài sản cho B. Do đó, hành vi của N không có dấu hiệu đồng phạm với B về tội trộm cắp tài sản hay tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét. .

Đối với Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Công T, Võ Thị Như H khi cầm cố, mua các tài sản của B đều không biết do B phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đ yêu cầu B trả lại số tiền 1.800.000 đồng cho bà Đ tiền mua máy lọc nước; ông T yêu cầu B trả lại số tiền 1.700.000 đồng cho tiền mua ti vi và xe mô tô.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo B với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đ và ông T.

[6]. Xử lý vật chứng:

Đối với 01 ti vi 43 inch hiệu Casper; 01 máy lọc nước hiệu Aqua xác Đ là tài sản hợp pháp của P bị Đ chiếm đoạt. Ngày 17-02-2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết Đ xử lý vật chứng trả lại cho P nên Hội đồng xét xử không xem xét. .

Đối với 01 xe mô tô không rõ biển số xác Đ được có biển số 93F4 – 4052, có số khung 10457583 do ông Chung Văn H, sinh năm 1975, Hộ khẩu thường trú: Khu phố G 1, phường Sơn G, Thị xã Phước Long đứng tên. Khoảng tháng 10/2024 ông Hoan đã bán chiếc xe trên cho ông P với giá 700.000 đồng. Do đó, ngày 17-02-2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho P không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tội danh, áp dụng pháp luật và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21-12-2024.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Trần Quốc B với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đ, ông T. Buộc bị cáo Trần Quốc B phải bồi thường cho bà Đ số tiền 1.800.000 đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*), bồi thường cho ông T số tiền 1.700.000 đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

(Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Quốc B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú R;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- Công an tỉnh Bình Phước
- Phân trại tạm giam Phú Riêng- Công an tỉnh Bình Phước
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hảo